TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2019/HSST
Ngày 10/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Triệu Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thoả; ông Nguyễn Văn Giang
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện B;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Đức G. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 30/7/1991 tại Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn P và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2019 cho đến nay – có mặt (bắt theo lệnh truy nã).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21h00 ngày 04/02/2019, tại khu vực thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang Dương Đức G về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Thu giữ trong tay Giang 01 bao thuốc lá nhãn hiệu GOLD LION đã sử dụng hết, tại đáy bao thuốc lá ở phần giấy ni lông với phần giấy vỏ bao thuốc lá có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, tiếp theo lớp giấy trên là gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột. Qua kiểm tra thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma tuý đối với số chất bột đã thu giữ, kết quả trùng với đặc trưng của chất ma tuý heroin. Sau khi thử phản ứng tiến hành gói lại như lúc phát hiện và được niêm phong trong

phong bì ký hiệu "G"; tại túi quần phía trước bên trái 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo đã qua sử dụng; tại túi quần phía trước bên phải 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng; tại túi quần sau bên phải số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*); thu giữ tại túi quần sau bên trái số tiền 10.000đ (*mười nghìn đồng*).

Tại biên bản cân xác định khối lượng chất bột có trong phong bì ký hiệu "G" có khối lượng 0,162g (*không phẩy một sáu hai gam*) niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu "G5" gửi cơ quan giám định.

Tại kết luận giám định số 38/KTHS – MT ngày 20/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất trong phong bì ký hiệu "G5" gửi đến giám định là ma tuý loại Heroin, có khối lượng là 0,162gam (*không phẩy một sáu hai gam*).

Quá trình điều tra Dương Đức G khai nhận: Khoảng 15h00 ngày 04/02/2019 G đón xe ô tô buýt đi đến thành phố B tìm mua ma tuý, G đi đến khu vực khách sạn N thuộc phường Đ, thành phố B tìm và mua được 01 gói ma tuý giá 300.000đ với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma tuý G đón xe buýt về nhà, đến khoảng 20h50ph cùng ngày G cầm gói ma tuý vừa mua được đi ra khu vực thôn Đ, xã V, huyện B để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 36/CT – VKS ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Dương Đức G về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin …có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Đức G theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 15 – 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về án phí: Bị cáo chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về xử lý vật chứng, án phí bị cáo thi hành theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà xác định: Do mắc nghiện chất ma tuý nên ngày 04/02/2019 Dương Đức G đi xe buýt đến thành phố B mua với người đàn ông lạ mặt được 01 gói ma tuý giá 300.000 mang về sử dụng. Khoảng 21h00 cùng ngày G cầm gói ma tuý đi ra khu vực thôn Đ, xã V, huyện B để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Kết luận giám định gói ma tuý do Giang tàng trữ có khối lượng 0,162 gam.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Dương Đức G về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Năm 2010 bị cáo đi cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh, giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn đến tháng 4/2014 trở về địa phương; ngày 04.02/2019 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã, ngày 24/4/2019 bị cáo bị bắt và bị áp dụng biện pháp tạm giam. Không có tình tiết tăng nặng; được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo" qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Dương Đức G, do không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh.

[5]. Vật chứng: 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T38" cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có phong bì ký hiệu G5 có mẫu chất bột còn lại là 0,140gam; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "G6" bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "G1" bên trong chứa vỏ bao thuốc lá Gold Lion; 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu T – G dùng để gói số tiền 510.000đ và phong bì niêm phong ban đầu. Tất cả đều không có giá trị sử dụng – tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen và 01 sim điện thoại đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT không liên quan đến hành vi phạm tội – trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 510.000đ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội – tạm giữ để thi hành án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, thu nhập thấp, qua xác minh tại địa phương không có tài sản riêng, xét không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo…nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Đức G phạm tội: **Tàng trữ trái phép chất ma tuý.**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đức G 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2019.

*** Vật chứng**: Căn cứ Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T38" cơ quan giám định hoàn trả, bên trong có phong bì ký hiệu G5 có mẫu chất bột còn lại là 0,140 gam; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "G6" bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "G1" bên trong chứa vỏ bao thuốc lá Gold Lion; 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng; 01 phong bì ký hiệu T – G dùng để gói số tiền 510.000đ và phong bì niêm phong ban đầu.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Lenovo màu đen và 01 sim điện thoại đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT.

- Tạm giữ số tiền 510.000đ (*năm trăm mười nghìn đồng*) của bị cáo (hiện gửi tại Kho Bạc Nhà nước B) để thi hành án. Tất cả vật chứng, tài sản tình trạng, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an – Kho bạc Nhà nước – Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

*** Án phí**: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Dương Văn G phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND Bạch Thông 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Bạch Thông 2;
- Bị cáo 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền